Trường THCS Hoàng Hoa Thám
Nhóm Công nghệ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
CÔNG NGHỆ 8
Năm học 2025 – 2026

--------ꕥ❁ꕥ------

I. KIẾN THỨC

Bài 11. Tai nạn điện

Bài 12. Biện pháp an toàn điện

Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện

Bài 14. Khái quát về mạch điện

II. CÂU HỎI MINH HỌA

Bài 11. Tai nạn điện

Câu 1: Tai nạn điện thường xảy ra do những nguyên nhân nào ?

A. Do chạm trực tiếp vào vật mang điện

B. Sử dụng đồ dùng điện bị rò điện ra vỏ

C. Sửa chữa điện không cắt nguồn điện

D. Cả 3 nguyên nhân trên

Câu 2: Có mấy nhóm nguyên nhân chính xảy ra tai nạn điện?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3: Khoảng cách an toàn chiều rộng khi ở gần lưới điện 22kV với dây trần là bao m?

A. 1 m B. 1,5 m C. 2 m D. 2,5 m

Câu 4: Đâu là hành động sai không được phép làm?

A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp

C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

Câu 5: Mức độ tác động của dòng điện lên cơ thể người phụ thuộc vào yếu tố nào?

A. Độ lớn B. Thời gian tác động

C. Đường đi của dòng điện qua cơ thể người D. Tất cả các đáp án trên

Câu 6: Quan sát hình ảnh và cho biết đây là nguyên nhân gây tai nạn điện nào?



A. Tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện

B. Vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

C. Đến gần vị trí dây dẫn điện có điện bị rơi xuống đất

D. Thiết bị độ dùng quá tải và cháy nổ

LIVEWORKSHEETS

Câu 7: Khoảng cách an toàn về chiều cao khi ở gần lưới điện 220kV là bao nhiêu?

A. 2 m B. 3 m C. 4 m D. 6 m

Câu 8: Đâu là nguyên nhân gây tai nạn điện?

A. Tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện

B. Vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

C. Đến gần vị trí dây dẫn điện có điện bị rơi xuống đất

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9: Ở nước ta mạng điện dân dụng có điện áp

A. 110V B. 220V C. 127V D. 200V

Câu 10: Hãy chọn hành động đúng về an toàn điện trong những hành động dưới đây ?

A. Chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp B. Thả diều gần đường dây điện

C. Không buộc trâu bò vào cột điện cao áp D. Tắm mưa gần đường dây diện cao áp

Câu 11: Đâu là nguyên nhân gây tại nạn điện do tiếp xúc với vật mang điện?

A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện cóp công suất lớn trên cùng ổ cắm điện

B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 12: Hành vi nào vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến thế?

A. Xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện

B. Thả diều, điều khiển các vật thể bay gần đường dây cao áp

C. Trèo lên cột điện, vào trạm biến áp khi không có nhiệm vụ

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Để đảm bảo an toàn điện cần

A. Không chạm tay vào các vật mang điện

B. Khi sửa chữa, thay thế mạng điện cần ngắt nguồn điện

C. Sử dụng các dụng cụ an toàn điện

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14: Đâu không phải nguyên nhân gây mất an toàn điện?

A. Chạm trực tiếp vào cực của ổ cắm điện

B. Chạm trực tiếp vào dây dẫn điện có vỏ cách điện

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Sửa chữa điện khi chưa cắt nguồn điện

Câu 15: Quan sát hình ảnh và cho biết đây là nguyên nhân gây tai nạn điện nào?



LIVEWORKSHEETS

A. Tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện

B. Vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

C. Đến gần vị trí dây dẫn điện có điện bị rơi xuống đất

D. Thiết bị độ dùng quá tải và cháy nổ

Câu 16: Khoảng cách an toàn về chiều rộng khi ở gần lưới điện 220kV là bao nhiêu?

A. 2 m B. 3 m C. 4 m D. 6 m

Câu 17: Đâu là nguyên nhân gây tại nạn điện do vi phạm hành lang an toàn lưới điện?

A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện cóp công suất lớn trên cùng ổ cắm điện

B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 18: Quan sát hình ảnh và cho biết đây là nguyên nhân gây tai nạn điện nào?



A. Tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện

B. Vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

C. Đến gần vị trí dây dẫn điện có điện bị rơi xuống đất

D. Thiết bị độ dùng quá tải và cháy nổ

Câu 19: Tai nạn điện do chạm trực tiếp vào vật mang điện đó là:

A. Chạm trực tiếp vào dây dẫn điện trần không bọc cách điện hoặc dây dẫn hở cách điện

B. Sử dụng đồng hồ điện bị rò rỉ điện ra vỏ

C. Sửa chữa điện không cắt nguồn điện, không sử dụng dụng cụ bảo vệ, an toàn điện

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 20: Vì sao không được đến gần vị trí dây dẫn điện có điện bị rơi xuống đất?

A. Vùng đất, nước xung quanh điểm chạm của dây có thể có điện gây nguy hiểm cho người

B. Đến gần nơi đó, điện sẽ phóng trong không khí qua người

C. Có thể đến gần nơi đó, vì chưa trực tiếp chạm vào dây điện

D. Đáp án khác

Bài 12. Biện pháp an toàn điện

Câu 1: Đâu không phải nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị, đồ dùng điện?

A. Không sử dụng dân dẫn có vỏ cách điện bị hở, hỏng

B. Cắm nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm

C. Không để đồ vật dễ cháy gần đường dây điện và đồ dùng điện sinh nhiệt

D. Khi sửa chữa điện phải cắt nguồn điện và có biển thông báo

LIVEWORKSHEETS

Câu 2: Để đảm bảo an toàn điện, khi sử dụng cần

A. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện trước khi sử dụng

B. Không vi phạm an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

C. Sử dụng các thiết bị đóng, cắt bảo vệ chống quá tải, chống rò điện

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Để kiểm tra ổ cắm có điện hay không, người ta sử dụng

A. Ủng cách điện B. Găng tay C. Bút thử điện D. Tua vít

Câu 4: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là dụng cụ gì?



A. Bút thử điện

B. Kìm điện

C. Đồng hồ đo điện

D. Tua vít điện

Câu 5: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là biện pháp an toàn điện nào?



A. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện trước khi sử dụng

B. Thực hiện nối đất cho các đồ dùng điện có vỏ kim loại

C. Không vi phạm an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

D. Sử dụng các thiết bị đóng, cắt bảo vệ chống quá tải, chống rò điện

Câu 6: Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?

A. Giầy cao su cách điện B. Giá cách điện

C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện D. Thảm cao su cách điện

Câu 7: Biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện là:

A. Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện B. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện

C. Nối đất các thiết bị, đồ dùng điện D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Bộ phận nào cách điện?

A. Đầu tua vít B. Vỏ dây điện C. Lõi dây điện D. Cực phích cắm điện

Câu 9: Thực hiện nối đất cho đồ dùng điện bằng cách nào?



A. Không nối vỏ trực tiếp

B. Sử dụng ổ cắm 3 cực

C. Sử dụng thiết bị đóng, cắt, bảo vệ mạch điện

D. Sử dụng bút thử điện

Câu 10: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là dụng cụ gì?

A. Bút thử điện B. Kìm điện

C. Đồng hồ đo điện D. Tua vít điện

Câu 11: Hãy cho biết sử dụng đúng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa là như thế nào?

A. Sử dụng các vật lót cách điện

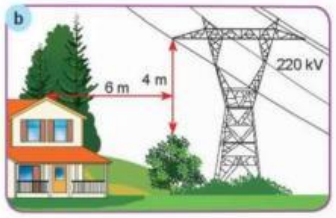
B. Sử dụng các dụng cụ lao động cách điện

C. Sử dụng các dụng cụ kiểm tra

D. Cả 3 đáp án trên

LIVEWORKSHEETS

Câu 12: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là biện pháp an toàn điện nào?



A. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện trước khi sử dụng

B. Thực hiện nối đất cho các đồ dùng điện có vỏ kim loại

C. Không vi phạm an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

D. Sử dụng các thiết bị đóng, cắt bảo vệ chống quá tải, chống rò điện

Câu 13: Hãy cho biết sử dụng đúng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa là như thế nào?

A. Sử dụng các vật lót cách điện B. Sử dụng các dụng cụ lao động cách điện

C. Sử dụng các dụng cụ kiểm tra D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14: Nguyên tắc phòng ngừa tai nạn điện trong mùa mưa bão là?

A. Đứng dưới cây cao khi trời mưa, dông sét B. Khi thấy dây điện bị đứt thì lại gần xem

C. Chơi đùa khi nhà bị ngập nước D. Không đứng cạnh cột điện, trạm biến áp

Câu 15: Đâu không phải vật liệu cách điện?

A. Cao su B. Thép C. Thủy tinh D. Gỗ khô

Câu 16: Trước khi sửa chữa điện, người ta phải cắt nguồn điện bằng cách:

A. Rút phích cắm điện B. Rút nắp cầu chì

C. Cắt cầu dao D. Cả 3 đáp án trên

Câu 17: Thành phần nào làm cho dòng điện qua bút thử điện không gây nguy hiểm cho người sử dụng?

A. Đầu bút thử điện B. Điện trở C. Đèn báo D. Thân bút

Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện

Câu 1: Khi phát hiện người bị điện giật, cần nhanh chóng làm gì?

A. Sơ cứu nạn nhân tại chỗ B. Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất

C. Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện D. Hô hấp nhân tạo cho nạn nhân

Câu 2: Tình huống sau sử dụng biện pháp nào để tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện?



A. Ngắt nguồn điện (cầu dao điện, aptomat hoặc rút phích cắm điện...).

B. Dùng vật cách điện như thanh gỗ, thanh tre khô, thanh nhựa, ... để gạt dây điện ra khỏi nạn nhân.

C. Lót tay bằng vải khô hoặc túm vào quần, áo khô của nạn nhân để kéo họ ra khỏi vật mang điện

D. Đáp án khác

LIVEWORKSHEETS

Câu 3: Các bước cứu người bị tai nạn điện là?

A. Sơ cứu nạn nhân → Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện → Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất

B. Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện → Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất → Sơ cứu nạn nhân

C. Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện → Sơ cứu nạn nhân → Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất

D. Sơ cứu nạn nhân → Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất → Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện

Câu 4: Ở bước kiểm tra tình trạng nạn nhân, nếu nạn nhân không còn tỉnh, cần:

A. Nới rộng quần áo; đưa nạn nhân tới vị trí thuận lợi và kêu gọi sự hỗ trợ của người khác

B. Xoa bóp tim ngoài lồng ngực kết hợp hô hấp nhân tạo cho nạn nhân

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 5: Để thực hiện hà hơi thổi ngạt cho nạn nhân cần

A. Thổi vào mũi: Ấn mạnh để giữ miện nanj nhân ngậm chặt lại. Lấy hơi, ngậm mũi nạn nhân, thổi mạnh

B. Thổi vào miệng: Một tay bịt mũi, một tay kéo hàm xuống dưới để mở miệng nạn nhân. Sau đó hút một hơi thật sâu rồi ngậm chặt miệng nạn nhân rồi thổi mạnh

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 6: Để tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện, người cứu nạn cần

A. Ngắt nguồn điện bằng những thiết bị đóng, cắt ở gần nhất

B. Sử dụng trang bị bảo hộ và các vật dụng cách điện

C. Tuyệt đối không chạm trực tiếp vào người nạn nhân khi chưa cắt nguồn điện

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Khi thực hiện xoa bóp tim ngoài lồng ngực, thực hiện ấn ngực nạn nhân với tần suất là bao nhiêu?

A. 90 - 100 lần/ phút B. 90 - 120 lần/phút C. 100 - 120 lần/phút D. 110 - 130 lần/phút

Câu 8: Hãy chọn cách tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện cho phù hợp với tình huống nạn nhân chạm vào dây điện bị hở cách điện.

A. Ngắt nguồn điện (cầu dao điện, aptomat hoặc rút phích cắm điện...).

B. Dùng vật cách điện như thanh gỗ, thanh tre khô, thanh nhựa, ... để gạt dây điện ra khỏi nạn nhân.

C. Lót tay bằng vải khô hoặc túm vào quần, áo khô của nạn nhân để kéo họ ra khỏi vật mang điện

D. Đáp án khác

Câu 9: Có mấy bước sơ cứu nạn nhân tại chỗ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 10: Nếu có 2 người sơ cứu, thì tỉ lệ một người làm động tác ép tim, một người hà hơi thổi ngạt là bao nhiêu?

A. 1 : 5 B. 1 : 7 C. 5 : 1 D. 7 : 1

Câu 11: Sau khi cứu nạn nhân bị điện giật: nạn nhân ngất, không thở hoặc thở không đều, co giật thì cần làm gì?

A. Đưa đi viện ngay lập tức

B. Hô người đến giúp đỡ

C. Hô hấp nhân tạo cho tới khi thở được, tỉnh lại và đưa đi viện

D. Hô hấp nhận tạo cho tới khi thở được

LIVEWORKSHEETS

Câu 12: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là bước nào trong các bước sơ cứu nạn nhân tại chỗ?



A. Kiểm tra tình trạng nạn nhân

B. Hà hơi thổi ngạt

C. Xoa bóp tim lồng ngực

D. Chuẩn bị thực hiện hô hấp nhân tạo

Câu 13: Hãy xác định thứ tự các thao tác để tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện sao cho hợp lí và an toàn dựa vào các gợi ý dưới đây:

- Tìm các dụng cụ, đồ dùng có thể dùng để tách nạn nhân một cách an toàn.
- Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện.
- Quan sát đường điện dẫn đến chỗ có tai nạn để tìm cầu dao, cầu chì, công tắc, aptomat,...

A. 1 - 2 – 3 B. 1 - 3 – 2 C. 2 - 3 – 1 D. 3 - 1 - 2

Câu 14: Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là bước nào trong các bước sơ cứu nạn nhân tại chỗ?



A. Kiểm tra tình trạng nạn nhân

B. Hà hơi thổi ngạt

C. Xoa bóp tim lồng ngực

D. Chuẩn bị thực hiện hô hấp nhân tạo

Câu 15: Một người đang đứng dưới đất, tay chạm vào tủ lạnh rò điện. Em phải làm gì để tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện

A. Dùng tay trần kéo nạn nhân rời khỏi tủ lạnh

B. Gọi người đến cứu

C. Rút phích cắm(nắp) cầu chì hoặc ngắt aptomat, lót tay bằng vải khô kéo nạn nhân ra.

D. Lót tay bằng vải khô kéo nạn nhân rời khỏi tủ lạnh

Câu 16: Ở bước kiểm tra tình trạng nạn nhân, nếu nạn nhân còn tỉnh, cần:

A. Nới rộng quần áo; đưa nạn nhân tới vị trí thuận lợi và kêu gọi sự hỗ trợ của người khác

B. Xoa bóp tim ngoài lồng ngực kết hợp hô hấp nhân tạo cho nạn nhân

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 17: Sắp xếp trình tự các bước sơ cứu nạn nhân tại chỗ



A. a - b - c - d

B. c - b - a - d

C. c - d - b - a

D. d - c - b - a

Câu 18: Sau khi cứu nạn nhân bị điện giật trường hợp nạn nhân còn tỉnh ta nên làm thế nào?

A. Để nạn nhân nằm chỗ thoáng, gọi người sơ cứu.

B. Để nạn nhân nằm chỗ thoáng, báo nhân viên y tế. Tuyệt đối không cho ăn uống gì.

C. Để nạn nhân nằm chỗ thoáng, báo nhân viên y tế. Cho nạn nhân uống nước.

D. Để nạn nhân nằm chỗ thoáng, báo nhân viên y tế. Cho nạn nhân ăn cháo.

LIVEWORKSHEETS

Câu 19: Một người bị dây điện trần(không bọc cách điện) của lưới điện hạ áp 220V bị đứt đè lên người. Xử lý bằng cách an toàn nhất

A. Lót tay bằng vải khô, dùng sào tre (gỗ) khô hất dây điện ra khỏi nạn nhân

B. Đứng trên ván gỗ khô, lót tay bằng vải khô dùng sào tre (gỗ) khô hất dây điện ra khỏi nạn nhân

C. Nắm áo nạn nhân kéo khỏi dây điện

D. Nắm tóc nạn nhân kéo ra khỏi dây điện

Câu 20: Khi thực hiện hô hấp nhân tạo

A. Cần có đồng thời 2 người cứu giúp

B. Phối hợp vừa xoa bóp tim vừa hà hơi thổi ngạt

C. Tỉ lệ: 5 lần hà hơi thổi ngạt/1 lần xoa bóp tim

D. Tất cả các đáp án trên

Bài 14. Khái quát về mạch điện

Câu 1: Cấu trúc chung của mạch điện gồm mấy thành phần chính?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Cầu chì có công dụng gì?

A. Bảo vệ an toàn cho đồ dùng điện B. Bảo vệ an toàn cho mạch điện

C. Bảo vệ an toàn cho đồ dùng điện và mạch điện D. Đáp án khác

Câu 3: Sơ đồ khối cấu trúc chung của mạch điện là

A. Truyền dẫn, đóng, cắt, điều khiển và bảo vệ → Nguồn điện → Phụ tải điện

B. Phụ tải điện → Truyền dẫn, đóng, cắt, điều khiển và bảo vệ → Nguồn điện

C. Nguồn điện → Truyền dẫn, đóng, cắt, điều khiển và bảo vệ → Phụ tải điện

D. Nguồn điện → Phụ tải điện → Truyền dẫn, đóng, cắt, điều khiển và bảo vệ

Câu 4: Sơ đồ khối mạch điện điều khiển là

A. Cảm biến, bộ phận xử lí điều khiển → Nguồn điện → Đối tượng điều khiển

B. Đối tượng điều khiển → Cảm biến, bộ phận xử lí điều khiển → Nguồn điện

C. Nguồn điện → Cảm biến, bộ phận xử lí điều khiển → Đối tượng điều khiển

D. Nguồn điện → Đối tượng điều khiển → Cảm biến, bộ phận xử lí điều khiển

Câu 5: Nguồn điện nào sau đây không tạo ra dòng điện một chiều?

A. Pin B. Ắc quy C. Pin mặt trời D. Lưới điện

Câu 6: Bộ phận truyền dẫn là?

A. Rơ le điện B. Dây dẫn, cáp điện C. Cầu dao điện D. Bếp điện

Câu 7: Thiết bị có chức năng đóng cắt và bảo vệ mạch điện là?

A. Công tắc B. Cầu dao điện C. Cầu chì D. Aptomat

Câu 8: Chức năng của nguồn điện là?

A. Tạo ra điện năng nhờ chuyển hóa từ các dạng năng lượng khác nhau

B. Đóng, cắt mạch, điều khiển và bảo vệ mạch khi gặp sự cố

C. Dẫn điện từ nguồn điện đến phụ tải điện

D. Chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng khác nhau

Câu 9: Phụ tải điện biến đổi điện năng thành nhiệt năng là?

A. Quạt điện B. Nồi cơm điện C. Bóng đèn điện D. Camera an ninh

LIVEWORKSHEETS

Câu 10: Đâu là phụ tải biến điện năng thành cơ năng?

A. Ti vi B. Dàn âm thanh C. Xe đạp điện D. Bóng đèn

Câu 11: Ở nước ta, mạng điện dân dụng có cấp điện áp là:

A. 220V B. 110V C. 380V D. Đáp án khác

Câu 12: Phụ tải điện là thiết bị sử dụng điện năng để biến đổi thành?

A. Nhiệt năng B. Cơ năng C. Quang năng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Vỏ của công tắc điện thường làm bằng:

A. Đồng, kẽm B. Gang, thiếc C. Nhựa, sứ D. Thủy tinh

Câu 14: Chức năng của bộ phận truyền dẫn điện là?

A. Tạo ra điện năng nhờ chuyển hóa từ các dạng năng lượng khác nhau

B. Đóng, cắt mạch, điều khiển và bảo vệ mạch khi gặp sự cố

C. Dẫn điện từ nguồn điện đến phụ tải điện

D. Chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng khác nhau

Câu 15: Pin được sử dụng trong thiết bị nào?

A. Quạt điện B. Máy sấy C. Máy tính bỏ túi D. Xe đạp điện

Câu 16: Vai trò của cảm biến là?

A. Cảm nhận và biến đổi các tín hiệu đầu vào (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, chuyển động,...) thành tín hiệu điện.

B. Nhận và xử lí tín hiệu của cảm biến để điều khiển đối tượng điều khiển.

C. Nhận tín hiệu từ mạch điện tử để đóng, cắt nguồn điện cấp cho phụ tải điện.

D. Điều khiển đóng, cắt nguồn điện cho các thiết bị điện theo tín hiệu cảm nhận của cảm biến

Câu 17: Để cung cấp điện cho các đồ dùng điện, người ta dùng:

A. Ổ cắm điện B. Phích cắm điện

C. Ổ cắm và phích cắm điện D. Đáp án khác

Câu 18: Đồ dùng điện, mạch điện được cầu chì bảo về khi xảy ra hiện tượng gì?

A. Ngắn mạch B. Quá tải

C. Ngắn mạch hoặc quá tải D. Ngắn mạch và quá tải

Câu 19: Hình ảnh sau là kí hiệu của phần tử nào trong mạch điện điều khiển?



A. Rơ le điện B. Nguồn một chiều

C. Công tắc hai cực D. Cầu chì

Câu 20: Quan sát mạch điện điều khiển sau và cho biết ứng dụng của nó



A. Báo hiệu cháy B. Bật/ tắt đèn tự động

C. Tưới tự động D. Báo chống trộm

Câu 21: Mạch điện trong nhà có những đặc điểm gì ?

A. Đồ dùng điện của mạng điện trong nhà rất đa dạng.

B. Điện áp định mức của các thiết bị, đồ dùng điện phải phù hợp với điện áp mạng điện

C. Có điện áp định mức là 220V.

D. Cả 3 đặc điểm trên

LIVEWORKSHEETS